

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tham gia phiên tòa: ông Trương Vĩnh Vinh
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST, ngày 18/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/HSST ngày 25/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh N (tên gọi khác: Đen cá trê), sinh năm: 1994; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 14, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phan Thanh Trà và bà Phan Thị Điền; vợ con: chưa có; tiền sự: không;

Có 02 tiền án:

- Tại bản án số 30/2015/HSST ngày 14.4.2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 16/2015/HSST ngày 04.02.2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc Phan Thanh N chấp hành chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17.12.2016.

- Tại bản án số 03/2019/HSST ngày 04.01.2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 122/2018/HSST ngày 30.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc Phan Thanh N chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25.9.2021; bị cáo bị bắt 25.01.2022 và có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Thị Mỹ L - sinh năm 1996; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không;

trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Văn Cường và bà : Nguyễn Thị Lợi; chồng: Ngô Bảo Quốc, sinh năm 1994; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; sống chung như vợ chồng với Phan Thanh N, hiện L đang mang thai con của N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

+ Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1979. Nơi cư trú: khu phố 10, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

+ Lê Minh Thuận - sinh năm 2003. Nơi cư trú: khu phố 10, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 Trương Thị Mỹ L đưa cho Phan Thanh N số tiền 477.000 đồng, nhờ N chở L đi tìm mua ma túy sử dụng chung. N điều khiển xe mô tô hiệu SYM loại Galaxy Sport biển số 86B1-309.70 chở L đến khu vực của Long Tĩnh thuộc khu phố 5, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong gặp người thanh niên có tên là Trung (không rõ lai lịch), N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, người thanh niên đồng ý nhận tiền rồi lấy 01 gói ma túy đá giao cho N. N đưa gói ma túy đá cho L cất giữ và chở L về đến khu vực khu phố 6, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong thì bị lực lượng Công an thị trấn L Hương kiểm tra phát hiện.

Thu giữ dưới đất gần chân trái của L 01 gói ny lon không màu được hàn kín kích thước 01 x 3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, N và L khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá mục đích để sử dụng. Thu giữ của N 01 xe mô tô hiệu SYM loại Galaxy Sport biển số 86B1-309.70, số tiền 277.000 đồng.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1457/KLGD-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1360gam, là Methamphetamine

Bản cáo trạng số: 46/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, đã truy tố các bị cáo Phan Thanh N và Trương Thị Mỹ L, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đối với Phan Thanh N tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với Trương Thị Mỹ L tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng.

+ Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N từ 06 năm đến 07 năm tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Gói nylon và 0,0924 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1457. Trả lại cho Trương Thị Mỹ L số tiền 277.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo N: xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập với xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Bị cáo L: Hiện bị cáo đang mang thai đã hơn 05 tháng, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức hình phạt nhẹ nhất, để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Thanh N và Trương Thị Mỹ L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 1457/KLGD-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1360gam, là Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 29/12/2022 tại khu phố 6, thị trấn L Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Phan Thanh N và Trương Thị Mỹ L đã tàng trữ 0,1360gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện.

Vì vậy, bản cáo trạng số 46/CT/VKSTP-HS ngày 15/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, truy tố các bị cáo Phan Thanh N, về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Đối với Phan Thanh N tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với Trương Thị Mỹ L tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc được là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Phan Thanh N có 02 tiền án, phạm tội lần này là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đây là tình tiết định khung hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã “*thành khẩn khai báo*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Riêng bị cáo Trương Thị Mỹ L khi phạm tội đang có thai, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo Trương Thị Mỹ L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Vụ án có tính đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn, N và L cùng đi mua ma túy về để sử dụng chung, nên N và L phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu SYM loại Galaxy Sport biển số 86B1-309.70 xác định chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị Lan, do con bà là Lê Minh Thuận sử dụng. Ngày 29.12.2021 Thuận cho Phan Thanh N mượn xe mô tô để đi mua đồ ăn. N sử dụng xe mô tô nêu trên đi mua ma túy sử dụng, Thuận và bà Lan không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Lan. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan Nguyễn Thị Lan đồng ý với việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bà Lan thừa nhận đã nhận lại xe của

mình và không có ý kiến gì thêm, coi như sự việc đã được giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

- Đối với số tiền 277.000 đồng thu giữ, xác định đây là tiền của Trương Thị Mỹ L không L quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trương Thị Mỹ L.

- Đối với mẫu vật được hoàn sau giám định gồm: Gói nylon và 0,0924 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1457, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về đối tượng có L quan:

- Đối với người thanh niên tên Trung đã bán ma túy đá cho Phan Thanh N và Trương Thị Mỹ L, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo Trương Thị Mỹ L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Phan Thanh N, phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

- Xử phạt: bị cáo Phan Thanh N **06 (Sáu)** năm tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (25.01.2022).

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố: bị cáo Trương Thị Mỹ L, phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

- Xử phạt: bị cáo Trương Thị Mỹ L **09 (Chín)** tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày thi hành án.

4. Phần xử lý tang vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon và 0,0924 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1457. (Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, theo biên

bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Công an huyện Tvà Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

- Trả lại cho Trương Thị Mỹ L số tiền 277.000 đồng (tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0001540 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (06/5/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch